TÒA ÁN NHÂN DÂN H. QUẾ VÕ **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày 26/2/2019
V/v: Ly hôn giữa chị Ch, anh Đ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Toán, Giáo viên nghỉ hưu xã Đại Xuân, huyện Quế Võ.
2. Ông Nguyễn Thế Sách, cán bộ hưu xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thứ, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 17/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018 về "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 02/2019/QĐST- HNGĐ, ngày 11 tháng 2 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lành Thị Ch, sinh năm 1991. (có mặt)
STQ: Thôn Tân Duyên, xã Nhật Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.
HKTT: Thôn Cung Kiệm, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1986 . (vắng mặt)
Quê quán và nơi cư trú cuối cùng: Thôn Cung Kiệm, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.
Hiện đã bị tuyên bố mất tích từ tháng 10/2018.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai của phía chị Ch thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Lành Thị Ch kết hôn với anh Nguyễn Đức Đ vào tháng 8/2009, kết hôn do hai bên tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi làm lễ cưới vợ chồng về chung sống cùng với bố mẹ anh Đ, vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có với nhau 01 con chung.

Theo phía chị Ch trình bày: Vợ chồng chung sống cùng với gia đình nhà chồng tại thôn Cung Kiệm, xã Nhân Hòa khoảng 6 - 7 tháng thì chuyển vào thành phố Hồ

Chí Minh làm việc và sinh sống tại đó. Trong thời gian ở thành phố Hồ Chí Minh cuộc sống vợ chồng cũng có nhiều mâu thuẫn nên vào khoảng tháng 4/2014 chị đã cùng con về quê Cung Kiệm để ở còn anh Đ thì vẫn ở và làm việc trong đó. Khoảng cuối năm 2014 đầu năm 2015 anh Đ có về quê một thời gian sau đó anh Đ đã bỏ đi. Anh Đ đi đâu từ đó chị cũng như gia đình đều không có tin tức gì, không liên lạc được với anh Đ. Tháng 6/2018 chị đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ tuyên bố anh Đ mất tích. Tại quyết định dân sự số 02/2018/QĐDS-ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ đã tuyên bố anh Nguyễn Đức Đ mất tích. Kể từ đó đến nay chị cũng như gia đình, chính quyền địa phương nơi anh Đ cư trú cuối cùng cũng không có tin tức gì của anh Đ. Nay chị thấy tình cảm giữa hai vợ chồng đã không còn, anh Đ cũng mất tích nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết để chị được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Chị Ch khai và cung cấp chứng cứ chứng minh vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 01/4/2010. Do chị phải đi làm nên từ khoảng tháng 4/2017 đến nay chị hầu như không ở cùng với bố mẹ chồng nữa. Hiện nay cháu Ngọc Ánh đang ở với bà nội tại thôn Cung Kiệm nhưng chị hàng tháng vẫn về thăm và chu cấp cho con. Nay ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị Ch xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Đức Đ đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo quyết định dân sự số 02/2018/QĐDS-ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ. Hiện nay cả chính quyền địa phương cũng như gia đình anh Đ vẫn không có tin tức gì của anh Đ.

Phía bà Nguyễn Thị Vuông là mẹ đẻ anh Đ trình bày: Việc vợ chồng anh Đ kết hôn, chung sống mâu thuẫn và việc anh Đ bỏ đi từ năm 2015 là có thật. Kể từ khi anh Đ bỏ đi thì cháu Ngọc Ánh vẫn ở với ông bà nội, hiện nay cháu Ánh đang đi học lớp 2 ở trường làng. Nay chị Ch có yêu cầu ly hôn bà cũng mong muốn nuôi cháu nhưng nếu chị Ch có yêu cầu nuôi con thì đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Tại phiên tòa phía chị Ch vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình, không thay đổi bổ sung gì. Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tiến hành tố tụng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về vụ án: Về tố tụng, quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, những người tiến hành tố tụng khác và phía nguyên đơn trong vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vi phạm phải kiến nghị khắc phục. Đối với bị đơn đã bị Tòa án quyên bố mất tích nên việc xét xử vắng mặt anh Đ là có căn cứ. Về giải quyết vụ án, thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, bản thân anh Đ mất tích nên căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ch, giao cho chị Ch được trực tiếp nuôi con chung, tài sản chung không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu. Chị Ch phải chị án phí ly hôn sơ thẩm.

Từ nội dung trên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng: Phía anh Nguyễn Đức Đ đã bị Tòa án quyên bố mất tích. Tại thời điểm giải quyết việc ly hôn theo yêu cầu của chị Ch vẫn không có thông tin gì của anh Đ nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Đ là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Ch kết hôn với anh Nguyễn Đức Đ vào tháng 8/2009, kết hôn do tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thời gian đầu cũng có hạnh phúc và đã có với nhau 01 con chung. Sau đó đời sống vợ chồng cũng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Phía anh Đ đã bỏ nhà đi từ năm 2015 đến nay không có tin tức gì, không liên lạc gì với gia đình, vợ con cũng như chính quyền địa phương nơi cư trú. Anh Đ đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo quyết định dân sự số 02/2018/QĐDS-ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Nay phía chị Ch có yêu cầu ly hôn, áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị Ch, xử cho chị Ch được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 01/4/2010, hiện do chị Ch phải đi làm công nhân tại Khu công nghiệp nên cháu Ngọc Ánh đang tạm ở với ông bà nội. Nay ly hôn chị Ch có yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, thấy rằng trách nhiệm, nghĩa vụ nuôi con chung là của bố mẹ. Anh Đ đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên cần chấp nhận yêu cầu này của chị Ch, giao cháu Ngọc Ánh cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng. Phí tổn cấp dưỡng nuôi con chung chị Ch không yêu cầu nên anh Đ không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ: Không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Chị Ch phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm,

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; tuyên xử.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Lành Thị Ch được ly hôn anh Nguyễn Đức Đ.

2. *Về con chung*: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 01/4/2010 cho chị Ch được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Phí tổn cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét giải quyết do chị Ch không yêu cầu. Người không trực tiếp

nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không xem xét giải quyết.

** Về án phí*: Chị Lành Thị Ch phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn mà chị Ch đã nộp theo biên lai thu số 0002834 ngày 21/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ được trừ vào số tiền án phí mà chị Ch phải chịu.

Chị Ch có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản bản được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Quế Võ.
- Chi cục THADS huyện Quế Võ.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Sỹ Cây